

Số: **452** /KH-UBND

Đắk Nông, ngày **08** tháng 9 năm 2017

KẾ HOẠCH

Cải thiện chỉ số Thiết chế pháp lý của tỉnh Đắk Nông đến năm 2020

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch số 309/KH-UBND ngày 13/6/2017 về triển khai Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2017.

- Tiếp tục cải thiện, nâng cao điểm số của chỉ số Thiết chế pháp lý; phấn đấu hoàn thành, vượt mục tiêu cải thiện chỉ số đã đặt ra (về điểm số và thứ hạng) nhằm góp phần vào việc cải thiện chỉ số PCI của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm trong việc cải thiện chỉ số Thiết chế pháp lý tại địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan bám sát nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp thực hiện bảo đảm hiệu quả nhất.

II. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Cải thiện chỉ tiêu thành phần “Cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp khởi kiện khi có tranh chấp”

a) Nội dung:

- Thường xuyên kết nối thông tin với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan để tạo diễn đàn trao đổi, tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin pháp luật, trợ giúp pháp lý trong hoạt động đầu tư, kinh doanh.

- Trên cơ sở tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh (<http://daknong.gov.vn>), Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (<http://motcua.daknong.gov.vn>), Trang tin điện tử: thutuchanhchinh.daknong.gov.vn (Số điện thoại: 0261.3.556.556, Email:

ksstt.stp@daknong.gov.vn)¹, thống kê phản ánh, kiến nghị đã được xử lý; phản ánh, kiến nghị chưa được xử lý, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Tăng cường vai trò của cơ quan Trợ giúp pháp lý trong việc hỗ trợ và tư vấn pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 08/10/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ hành nghề luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

- Thường xuyên cập nhật, công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp danh sách luật sư, quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, hòa giải viên thương mại trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

c) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân các cấp, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên

2. Cải thiện các chỉ tiêu thành phần 3, 4, 5, 6, 10, 11 và 12 trong Chỉ số Thiết chế pháp lý liên quan đến giải quyết các tranh chấp của Doanh nghiệp tại cơ quan Tòa án

a) Nội dung:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp giữa UBND tỉnh và TAND tỉnh trong công tác cung cấp thông tin, thu thập chứng cứ các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính².

- Nâng cao chất lượng hoạt động xét xử các vụ kiện kinh tế, các vụ việc, vụ án kinh doanh thương mại, xét xử đúng pháp luật, nhanh chóng, trong thời hạn luật định; bảo đảm tính công bằng, nghiêm minh trong quá trình xét xử, hướng đến mục tiêu Doanh nghiệp sẵn sàng chọn cơ quan Tòa án để giải quyết tranh chấp.

- Biên soạn, phổ biến các tài liệu hướng dẫn cần thiết về thủ tục khởi kiện và giải quyết tranh chấp dân sự, hành chính, lao động, kinh tế...; cung cấp đầy đủ bản án, quyết định và giải thích rõ các quyền, nghĩa vụ của đương sự sau xét xử, giải quyết các vụ việc có liên quan đến doanh nghiệp.

- Công bố, công khai thông tin về hoạt động xét xử các vụ án liên quan đến doanh nghiệp; họ tên, số điện thoại của Chánh án, Phó Chánh án trên Trang

¹ Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

² Quy chế số 4488/QCPH/UBND-TAND ngày 18/8/2017

thông tin điện tử của TAND tỉnh, tại Phòng tiếp công dân và Phòng văn thư để các doanh nghiệp biết, thuận tiện liên hệ công việc, thuận lợi khi trao đổi các vấn đề pháp lý liên quan đến thủ tục khởi kiện, thủ tục giải quyết vụ án tại Tòa án.

- Định kỳ (06 tháng/lần) cung cấp cho Sở Tư pháp về tình hình thụ lý, xét xử các vụ án có liên quan đến doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan chủ trì: Tòa án nhân dân tỉnh

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên

3. Cải thiện chỉ tiêu thành phần “Có cơ chế giúp Doanh nghiệp tố cáo hành vi tham nhũng”

a) Nội dung:

- Xác định vai trò của Thanh tra tỉnh là cầu nối để các doanh nghiệp tin tưởng được pháp luật bảo vệ khi tố cáo hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; hướng dẫn các doanh nghiệp trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm phát huy vai trò của doanh nghiệp trong việc tố cáo các hành vi tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện công tác tiếp công dân theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, chú trọng việc tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị liên quan đến các hoạt động của doanh nghiệp.

- Công khai đường dây nóng, hộp thư điện tử để tiếp nhận thông tin tố cáo tham nhũng, tạo điều kiện để công dân, doanh nghiệp tố cáo trực tiếp, gửi đơn tố cáo, tố cáo qua điện thoại,... và các hình thức khác theo quy định của pháp luật. Qua đó, hướng dẫn người tố cáo thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; đồng thời thu thập thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân có hành vi bị tố cáo để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, giải quyết kịp thời.

- Thực hiện nghiêm túc các quy trình nghiệp vụ về tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết tố cáo gắn với trách nhiệm cá nhân trong việc bảo vệ bí mật thông tin của người tố cáo theo quy định của pháp luật về tố cáo. Thường xuyên nắm bắt tình hình, hướng dẫn nghiệp vụ cho các cơ quan liên quan, kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết tố cáo, đặc biệt là tố cáo của doanh nghiệp liên quan đến tham nhũng.

- Định kỳ (06 tháng/lần) cung cấp cho Sở Tư pháp về tình hình, kết quả tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh

c) Cơ quan phối hợp: Trung tâm hành chính công, Ban Tiếp công dân của UBND tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên

4. Cải thiện chỉ tiêu thành phần “Phán quyết của Tòa án được thi hành nhanh chóng”

a) Nội dung:

- Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh và các huyện, thị xã theo Quy chế đã được ban hành. Thường xuyên rà soát các vụ việc thi hành án tồn đọng trên địa bàn liên quan đến doanh nghiệp; đẩy nhanh tiến độ thi hành các bản án, quyết định của Tòa án, đảm bảo các phán quyết của Tòa án được thi hành nhanh chóng để doanh nghiệp tin tưởng vào sự bảo vệ của pháp luật.

- Công bố, công khai thông tin về hoạt động thi hành án các vụ việc liên quan đến doanh nghiệp; họ tên, số điện thoại của đội ngũ Chấp hành viên trên Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành dân sự tỉnh, tại Phòng tiếp công dân và Phòng văn thư để các doanh nghiệp biết, thuận tiện liên hệ công việc, thuận lợi khi trao đổi các vấn đề pháp lý liên quan đến thủ tục thi hành án.

- Định kỳ (06 tháng/lần) cung cấp cho Sở Tư pháp về tình hình, kết quả thi hành án các vụ việc có liên quan đến doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan chủ trì: Cục Thi hành dân sự tỉnh

c) Cơ quan phối hợp: Chi cục Thi hành án các huyện, thị xã, cơ quan Tòa án các cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên

5. Cải thiện chỉ tiêu thành phần “Doanh nghiệp tin tưởng pháp luật về vấn đề bản quyền/thực thi hợp đồng”

a) Nội dung:

- Xác định vai trò của Sở Khoa học và Công nghệ là cầu nối để doanh nghiệp tin tưởng được pháp luật bảo vệ về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn thi hành tại địa phương.

- Nâng cao hiệu quả công tác đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, công khai quy trình, thủ tục về sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ (06 tháng/lần) cung cấp cho Sở Tư pháp về tình hình, kết quả công tác đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ có liên quan đến doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

c) Cơ quan phối hợp: Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh, Sở Tư pháp, cơ quan Tòa án các cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào nội dung Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao tại cơ quan, đơn vị.

Định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp để tổng hợp); báo cáo quý gửi trước ngày 10 tháng cuối quý; báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 10 tháng 6, báo cáo năm gửi trước ngày 10 tháng 12.

2. Giao Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và tham mưu, đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền. / *nu*

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Phòng TM&CN VN – CN Đà Nẵng;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Hiệp hội DN tỉnh; Hội DN trẻ tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKH, TH, NC.

10

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Huy